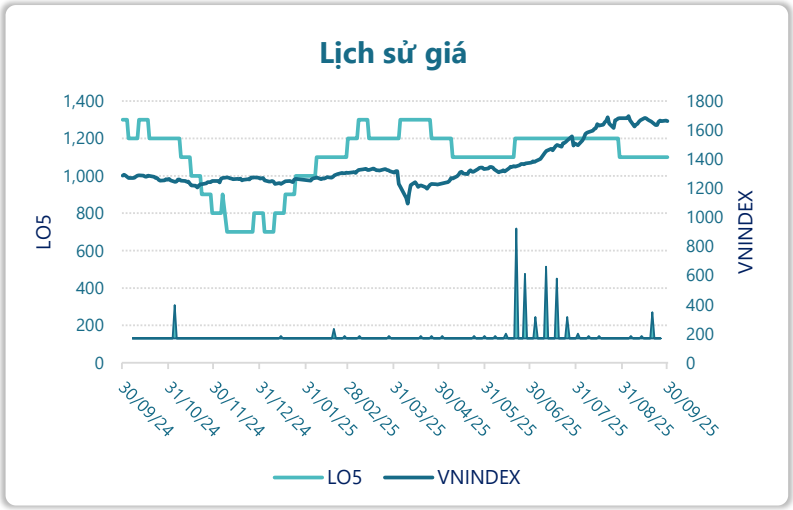
FireAnt

CTCP Lilama 5 (UPCOM: LO5)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	700
SL cổ phiếu LH	5,149,791
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6
P/E	-0.7
EPS	-1,583

DT thuần

Q3/25

3.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.65| -74.8%

LN sau thuế

Q3/25

-1.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.37| -32.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

-46.8%

#VALUE!

DT thuần

9T 2025

21.7

tỷ VNĐ

LN sau thuế

9T 2025

-3.73

tỷ VNĐ

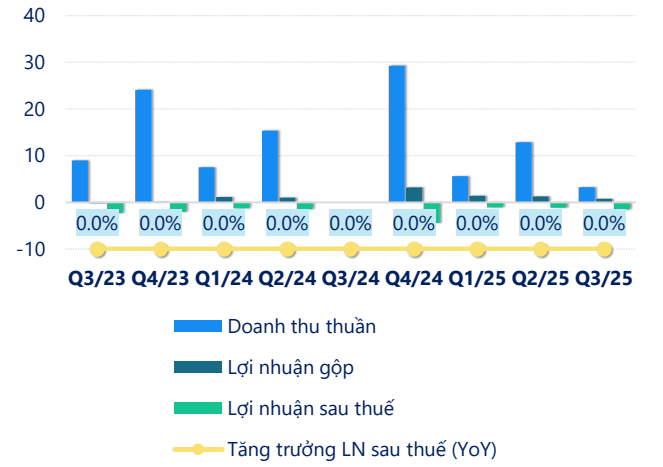
ROE

Q3/25

#VALUE!

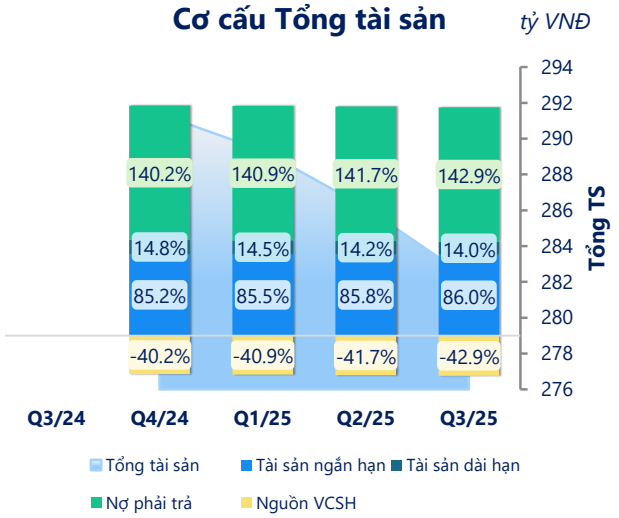
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



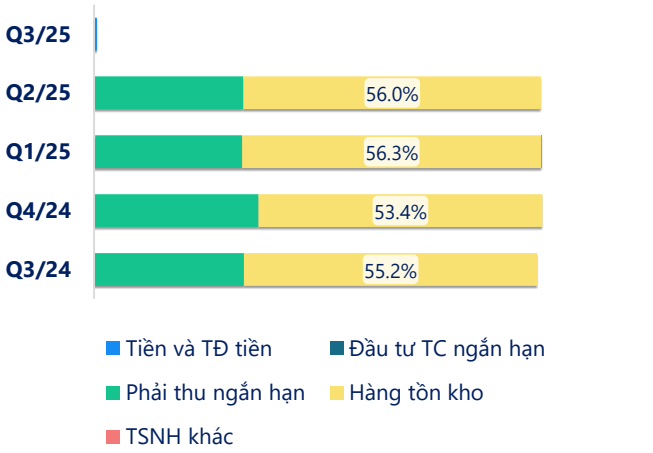
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



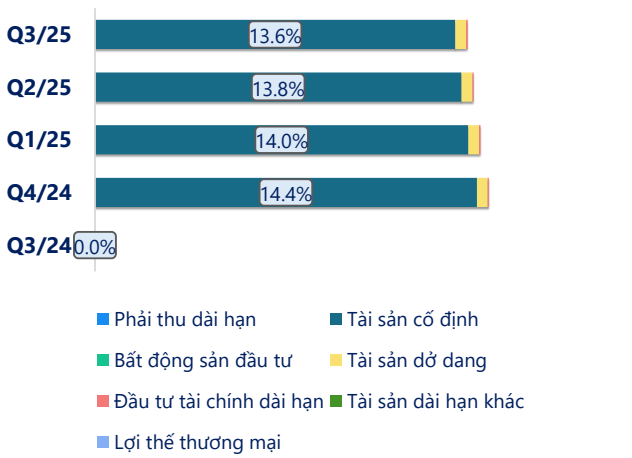
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



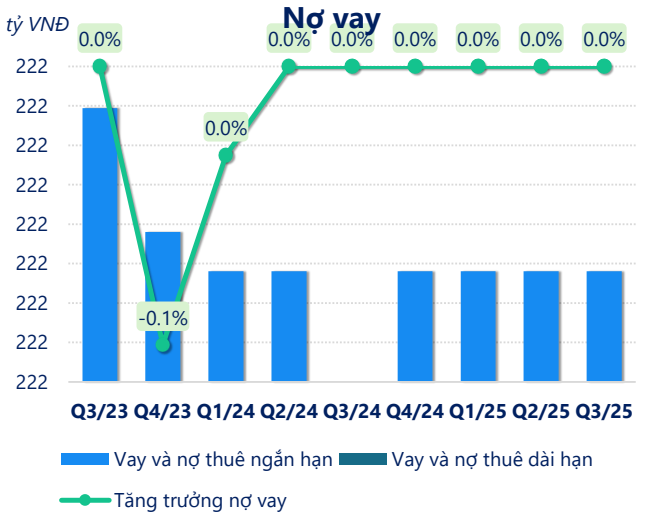
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



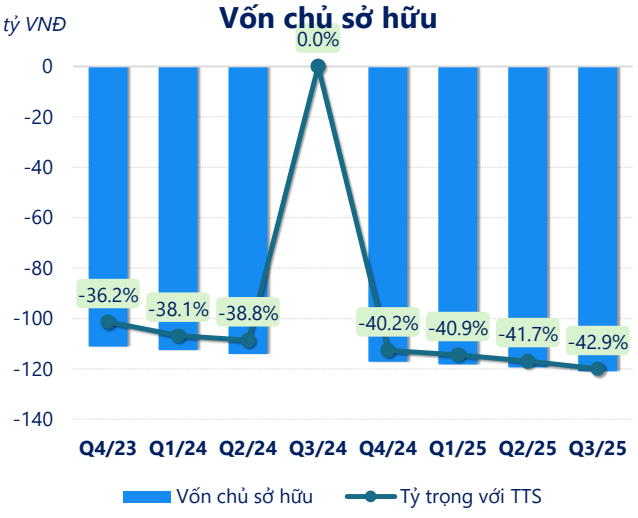
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



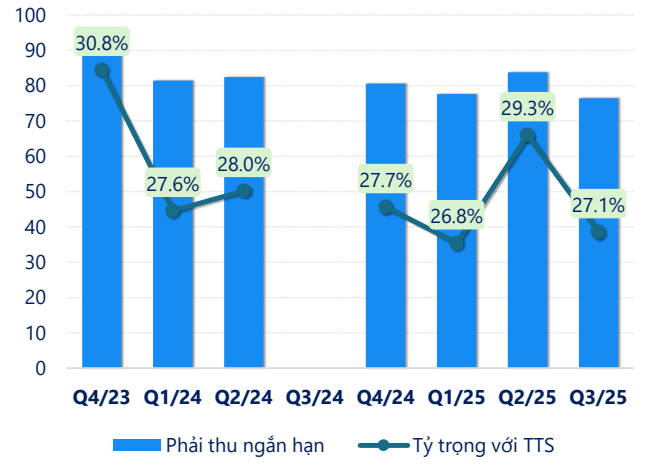
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



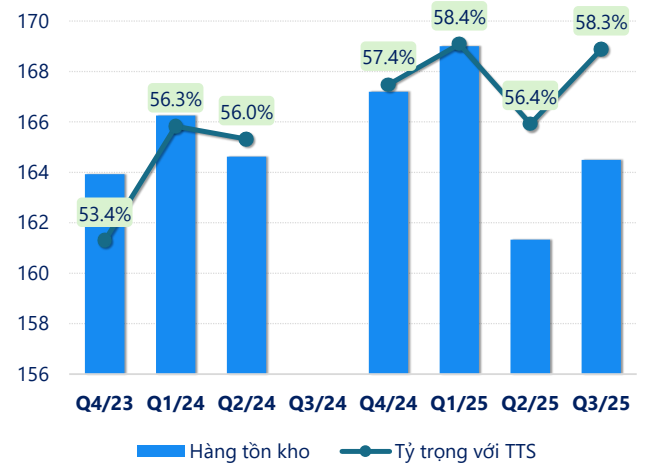
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



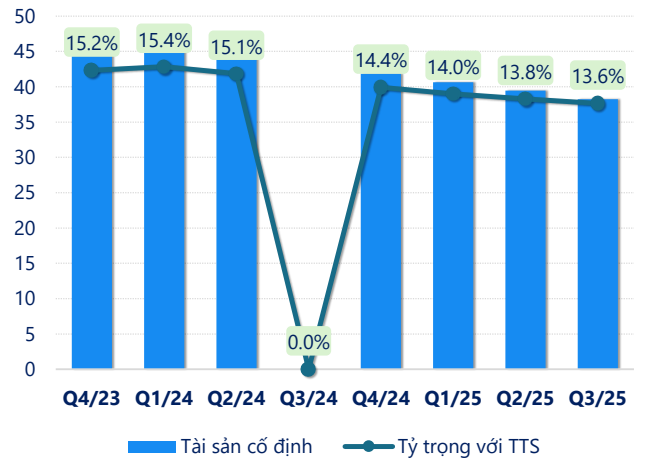
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



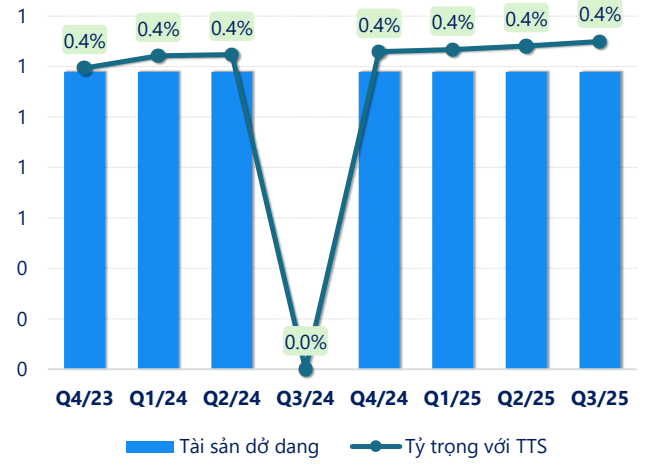
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



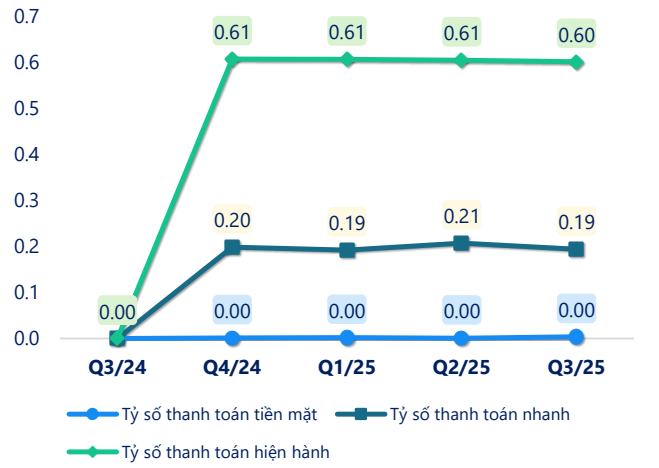
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



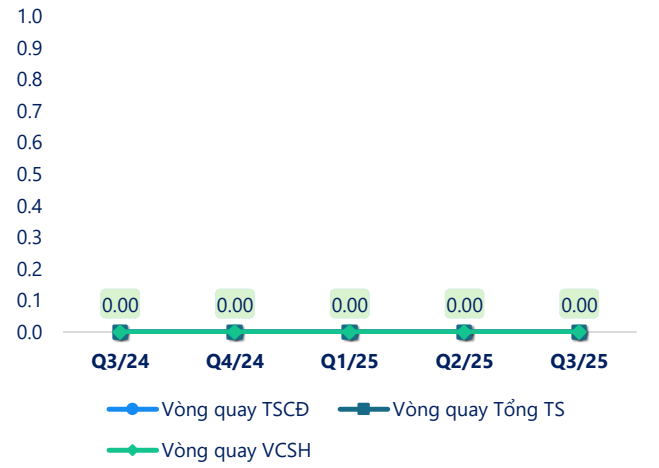
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản		**291**	**289**	**286**	**282**
Tài sản ngắn hạn		**248**	**247**	**245**	**243**
Tiền và tương đương tiền		0.43	0.75	0.17	1.50
Đầu tư tài chính ngắn hạn		0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn		80.6	77.6	83.8	76.4
Hàng tồn kho		167	169	161	164
Tài sản ngắn hạn khác		0	0	0.09	0.23
Tài sản dài hạn		**43.2**	**41.9**	**40.8**	**39.6**
Phải thu dài hạn		0	0	0	0
Tài sản cố định		41.9	40.6	39.4	38.2
Bất động sản đầu tư		0	0	0	0
Tài sản dở dang		1.18	1.18	1.18	1.18
Đầu tư tài chính dài hạn		0.14	0.14	0.14	0.14
Tài sản dài hạn khác		0	0	0	0
Lợi thế thương mại		0	0	0	0
Nợ phải trả		**409**	**408**	**406**	**403**
Nợ ngắn hạn		**409**	**408**	**406**	**403**
Vay và nợ thuê ngắn hạn		222	222	222	222
Phải trả người bán ngắn hạn		67.4	67.6	67.5	66.6
Nợ dài hạn		0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn		0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu		**-117**	**-118**	**-119**	**-121**
Vốn chủ sở hữu		**-117**	**-118**	**-119**	**-121**
Vốn điều lệ		51.5	51.5	51.5	51.5
Kinh phí và quỹ khác		0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)